

Hà Nội, ngày 9 tháng 09 năm 2020

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã số: 7810103

Trình độ đào tạo: Đại học

1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu khái quát về Nhà trường và Khoa Kinh tế cơ sở

1.1.1 Khái quát về Nhà trường

- Tên trường: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
- Tên giao dịch tiếng Anh: University of Economics – Technology for Industries
- Địa chỉ:

Cơ sở Hà Nội: Số 456 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Số điện thoại: (024)38621504. Fax: (024) 38623938; 218, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội. Số điện thoại: (024)32247103.

Cơ sở Nam Định: Số 353, Trần Hưng Đạo, TP Nam Định. Số điện thoại: (0228) 3848706. Fax: (0228) 3845745; Mỹ Xá, TP Nam Định. Số điện thoại: (0228) 3672559.

- Website: www.uneti.edu.vn

- E-mail: web@uneti.edu.vn

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (ĐH KT- KT CN) được thành lập theo Quyết định số 1026/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I (Tiền thân là Trường Trung học kỹ thuật III ra đời từ năm 1956). Trải qua 64 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐH KT-KT CN đã được Thủ tướng chính phủ cho phép cơ chế tự chủ toàn diện từ tháng 11 năm 2017.

Sứ mạng của Trường ĐH KT-KT CN là “*Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao, có khả năng ứng dụng nghề nghiệp sát với thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, NCKH và chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển Kinh tế - xã hội của ngành Công Thương và cả nước*”.

Mục tiêu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học. Đảm bảo người học phát triển một cách toàn diện: Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ lao động tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng và khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội; có kiến thức chuyên môn, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên xã hội, có kỹ năng thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức trong bối cảnh cả thế giới đang bước sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tầm nhìn của Trường đến năm 2030 là trường đại học hiện đại, định hướng ứng dụng, có môi trường văn hóa thân thiện, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về kiểm định chất lượng. Nhà trường tổ chức đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ và cung ứng dịch vụ về lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật có chất lượng, uy tín trong và ngoài nước.

Về cơ cấu tổ chức, nhân sự: Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, 07 phòng chức năng, 05 Trung tâm, 01 ban, 14 Khoa và 01 Tạp chí KHCN vận hành theo phương thức trực tuyến – chức năng. Tổng số nhân sự của trường là 643 CBVC; trong đó, PGS và Tiến sĩ: 53 người (chiếm 8,24%); Thạc sĩ: 499 người (chiếm 77,60%) còn lại là GV đang học cao học. Ngoài ra, cũng có 150 PGS, TS, ThS và kỹ sư có kinh nghiệm của các trường đại học, các viện và doanh nghiệp tham gia thỉnh giảng. Nhiều GV của Nhà trường là những chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, đã tham gia các Hội đồng tư vấn, Hội đồng nghiệm thu cấp Sở, Bộ, Nhà nước.

Về đào tạo: Nhà trường đang đào tạo 16 CTĐT trình độ đại học, 01 CTĐT trình độ thạc sỹ. Trường đã cung cấp cho thị trường lao động cử nhân các ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, CNKT Điện tử - Viễn thông, Công nghệ thực phẩm, Điều khiển và tự động hóa... Thương hiệu của Nhà trường luôn được giữ vững và ngày càng tăng cao, kết quả tuyển sinh luôn đạt chỉ tiêu cho phép và đến nay nguồn tuyển sinh vẫn đang rất dồi dào. Quy mô của Trường hiện nay trên 14.000 SV.

Về đảm bảo chất lượng: Năm học 2017-2018, Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và đã được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CSGD theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT (Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT, ngày 04/3/2014). Năm học 2019 - 2020, Nhà trường thực hiện tự đánh giá 09 CTĐT theo bộ tiêu chuẩn ban hành theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT; trong đó: 06 CTĐT đã được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, 03 CTĐT thực hiện xong đánh giá ngoài và bảo vệ trước Hội đồng KĐCLGD, chờ cấp giấy chứng nhận.

Về cơ sở vật chất: Trường hiện có 2 cơ sở đào tạo tại Nam Định và Hà Nội. Tại cơ sở Nam Định có 2 địa điểm gồm 17.000m² tại 353 Trần Hưng Đạo và 250.000m² tại

phường Mỹ Xá. Tại cơ sở Hà Nội có 2 địa điểm gồm 7.000m² tại 456 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng và 20.000 m² tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai đã được Thành phố Hà Nội cấp phép xây dựng, trong đó có 305 phòng học, giảng đường lớn, có tổng diện tích sử dụng 25.412 m². Trong những năm qua, Nhà trường triển khai dự án “Quy hoạch tổng thể Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật đến năm 2020”, với tổng mức đầu tư trên 550 tỷ đồng. Đến nay đã thực hiện xây cơ bản xong nhà 15 tầng, 03 xưởng thực hành với diện tích trên 3.000 m²; 02 nhà ký túc xá và hệ thống hạ tầng tại cơ sở Mỹ Xá, hệ thống sân vườn, cảnh quan của cả 2 cơ sở Hà Nội và Nam Định với mức thực hiện trên 250 tỷ đồng (trong đó 80% là vốn tự có của Trường). Đồng thời đã đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị trên 70 tỷ đồng. Hạ tầng CNTT của Nhà trường đã được đầu tư mạnh có khả năng đáp ứng khá tốt cho nhu cầu giảng dạy và các hoạt động đào tạo. Về hạ tầng mạng, hiện có 08 sever máy chủ (trong đó, có 06 sever đặt tại 456 Minh Khai - Hà Nội & 02 sever đặt tại 353 Trần Hưng Đạo - Nam Định). Có 08 đường truyền sử dụng mạng cáp quang FTTH lên tới 64 Mbps để cung cấp dịch vụ internet cho tất cả các phòng máy, phòng lab, nhà làm việc, hội trường, ký túc xá; đồng thời để duy trì hoạt động của các công cụ điện tử như website, thư viện điện tử hay các dịch vụ tiện ích khác phục vụ cho mọi mặt trong hoạt động đào tạo và NCKH tại cả 2 cơ sở Hà Nội & Nam Định.

Về hợp tác quốc tế: Trường có quan hệ với các nước phát triển như Úc, Đài Loan... và các nước trong khối ASEAN như Lào... Có trao đổi SV với các trường quốc tế (có 01 SV Lào). Thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đưa mối quan hệ với các đối tác quốc tế hiện có đi vào chiều sâu và mở rộng với các đối tác mới, như: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học KHCN (NTUST), Đại học FengChia, Đại học TaYeh, Học viện Lee Ming của Đài Loan; Trường Đại học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria... Đặc biệt, Nhà trường đã tham gia và là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các trường đại học về KHCN Thực phẩm có trụ sở đặt tại Plovdiv Bulgaria, gồm 18 trường đại học từ các nước Pháp, Đức, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Bulgaria;... với mục đích hợp tác và trao đổi về NCKH, hỗ trợ lẫn nhau về các CTĐT tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

1.1.2 Khái quát về Khoa Kinh tế cơ sở

Khoa Kinh tế cơ sở được thành lập theo Quyết định số 275/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14 tháng 5 năm 2012 (trước đây là Tổ Kinh tế cơ sở thuộc Khoa Kinh tế). Khoa có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng triển khai thực hiện các nội dung công tác: Quản lý chuyên môn về đào tạo các học phần thuộc kiến thức cơ sở cho các ngành khối kinh tế của Nhà trường, quản lý hoạt động KHCN, xây dựng nội dung, chương trình, biên

soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập; quản lý đội ngũ giảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đã được phân công.

Hiện nay, Khoa Kinh tế cơ sở có 30 giảng viên cơ hữu. Tập thể giảng viên của Khoa có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, tâm huyết với nghề, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng cập nhật, hiện đại, hòa nhập với khu vực và quốc tế.

Khoa Kinh tế cơ sở xác định đào tạo theo định hướng ứng dụng, luôn hướng đến chất lượng phù hợp nhu cầu của xã hội; khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự đổi mới, sáng tạo và cống hiến trong đào tạo và NCKH. Đồng thời, Khoa Kinh tế cơ sở cam kết mang đến cho người học chất lượng đào tạo tốt nhất. Giảng viên và sinh viên luôn đề cao tinh thần phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân; đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam. Môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, tôn trọng, bình đẳng và khuyến khích phát triển.

Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH đã trở thành hoạt động bắt buộc đối với giảng viên trong Khoa. Khoa Kinh tế cơ sở đã thực hiện nhiều đề tài NCKH cấp Bộ, Sở, cấp cơ sở; công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học và hội thảo khoa học trong và ngoài nước; tổ chức biên soạn và điều chỉnh bổ sung giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu chuyên khảo, ngân hàng đề thi. Các kết quả nghiên cứu của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu trong công tác đào tạo và phục vụ xã hội.

Với kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên, những nỗ lực và định hướng chiến lược phát triển trong thời gian tới, Khoa Kinh tế cơ sở - Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp khẳng định có đủ nhân lực và vật lực để thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

1.2. Sự cần thiết mở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Một là, Phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường

Sứ mạng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp được khẳng định trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020 với mục tiêu chung là: "Phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thành Trường Đại học ứng dụng, đào tạo đa cấp, đa ngành, đạt đẳng cấp khu vực và quốc tế nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển chung của vùng đồng bằng Sông Hồng và đất nước thời kỳ hội nhập". Trong giai đoạn này, để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng Sông Hồng và chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, Nhà trường tập

trung xây dựng một số ngành, chuyên ngành mũi nhọn; mở rộng, phát triển và khẳng định vị thế là một Trường Đại học trọng điểm theo định hướng ứng dụng - nghề nghiệp của khu vực đồng bằng Sông Hồng. Việc mở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành là phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường, góp phần đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo.

Hai là, Phù hợp với chiến lược phát triển du lịch của Việt Nam

Chìa khóa để vươn tới sự tăng trưởng được duy trì bền vững của ngành du lịch đang trên đà phát triển của Việt Nam là các doanh nghiệp có tính linh hoạt và cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu. Đó là những doanh nghiệp được xây dựng dựa trên chất lượng sản phẩm và dịch vụ của mình và do một lực lượng lao động được đào tạo theo tiêu chuẩn cao và có khả năng xây dựng và phát triển trong môi trường làm việc thực hiện. Bên cạnh các doanh nghiệp này, luôn cần có một khu vực công sáng tạo ở cấp độ địa phương và quốc gia nhằm tập trung hỗ trợ cho các đồng nghiệp để truyền tải những trải nghiệm tốt nhất cho các du khách đến Việt Nam. Hiện đại hóa quản lý nguồn nhân lực của các công ty du lịch là vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng trong các doanh nghiệp, sản phẩm và dịch vụ của họ cung cấp cho khách du lịch và khu vực công đang cùng hợp tác. Du lịch là một ngành luôn thay đổi phụ thuộc vào kỳ vọng của khách hàng, thị trường, sản phẩm, công nghệ và dịch vụ; việc dự đoán và đối phó với những thay đổi này là một thách thức quan trọng đối với du lịch Việt Nam

Theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 ban hành Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã xác định: *Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại; Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.* Trên cơ sở đó, mục tiêu phát triển đã đặt ra là: *Đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á là 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới; Và đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững, Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững.*

Với mục tiêu ấy, năm 2025 du lịch Việt Nam sẽ tạo ra khoảng 5,5 - 6 triệu việc làm, trong đó có khoảng 2 triệu việc làm trực tiếp; đến năm 2030, ngành du lịch sẽ tạo ra

khoảng 8,5 triệu việc làm, trong đó có khoảng 3 triệu việc làm trực tiếp. Như vậy, thời gian tới, du lịch Việt Nam sẽ tiếp tục cần lượng lớn lao động làm việc trong các đơn vị, doanh nghiệp dịch vụ lĩnh vực du lịch.

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có hướng dẫn Số 4929 /BGDDT-GDDH ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành về du lịch theo hướng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và Doanh nghiệp trong quá trình đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch của Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

Ba là, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực du lịch của các địa phương hiện nay

Theo số liệu của Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), mỗi năm, toàn ngành cần khoảng 40.000 lao động, song thực tế hiện nay lượng sinh viên ra trường lĩnh vực du lịch hằng năm chỉ đạt khoảng 15.000 người, hơn 12% trong số này có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Tại nhiều địa phương có ngành du lịch phát triển mạnh, nguồn nhân lực luôn là vấn đề “đau đầu” bởi lực lượng lao động, nhất là lao động trực tiếp thiếu trầm trọng.

Mặt khác, trong khi nguồn nhân lực còn thiếu, chưa đủ đáp ứng yêu cầu về số lượng thì chất lượng nhân lực cũng là điều đáng bàn. Để đáp ứng yêu cầu công việc, sau khi tuyển dụng, doanh nghiệp phải mất thời gian và chi phí để đào tạo lại. Theo thống kê sơ bộ của ngành Du lịch Việt Nam, nước ta hiện có khoảng 1,3 triệu lao động phục vụ trong lĩnh vực du lịch (chiếm 2,5% tổng số lao động trong cả nước), trong đó chỉ có 42% được đào tạo về du lịch, 38% được đào tạo từ ngành khác chuyển sang và khoảng 20% chưa qua đào tạo chính quy mà chỉ được huấn luyện tại chỗ. Do vậy, cùng với tiến độ tăng trưởng du lịch như hiện nay, đòi hỏi mỗi năm cần phải đào tạo thêm khoảng 25.000 lao động mới, kết hợp với công tác không ngừng đào tạo và bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có với số lượng tương tự. Hiện tại, cả nước có 346 cơ sở đào tạo về du lịch các cấp từ sơ cấp đến bậc đại học. Như vậy, cùng với chủ trương phát triển ngành Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thì vấn đề đáp ứng nguồn nhân lực du lịch để có thể đảm bảo về chất lượng và số lượng là chuyện cấp thiết và không hề đơn giản, đòi hỏi phải chỉnh sửa ngay những vấn đề bất cập trong quy mô đào tạo, sự liên kết giữa cung và cầu của nhà trường và các doanh nghiệp, cùng những chính sách và hành lang pháp lý tạo điều kiện để phát triển và nâng cao nguồn nhân lực du lịch cả về chất và lượng.

Kết quả khảo sát các đối tượng liên quan về nhu cầu nhân lực ngành du lịch

Để bổ sung cơ sở cho việc xác định nhu cầu mở ngành đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Trường Đại học KT-KT CN, Khoa Kinh tế cơ sở đã tiến hành khảo sát các đối tượng liên quan và thu được kết quả như sau:

Chúng tôi phát đi tất cả 350 phiếu khảo sát cho 3 đối tượng liên quan tới việc đánh giá nhu cầu nhân lực ngành du lịch đại diện cho doanh nghiệp du lịch, cơ quan quản lý nhà nước và các trường đào tạo du lịch. 3 đối tượng lớn đại diện được chia nhỏ gồm 7 đối tượng cụ thể bao gồm: Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên 3 lĩnh vực lớn: Cơ sở lưu trú; Doanh nghiệp điều hành tour và Các lĩnh vực du lịch chủ yếu (du lịch thể thao, điểm tham quan du lịch); Các cơ quan quản lý nhà nước gồm Tổng cục du lịch và các sở VHTTDL của các tỉnh. Cuối cùng các cơ sở giáo dục bao gồm: Trường đại học đào tạo du lịch và Trường đào tạo nghề/cao đẳng du lịch. Kết quả chúng tôi thu về được 209 phiếu khảo sát trong đó: 30 phiếu của các cơ sở lưu trú; 30 phiếu của các đơn vị điều hành tour; 5 trường đào tạo nghề/cao đẳng du lịch; 6 trường đại học đào tạo du lịch; 35/63 sở VHTTDL; 3 vụ trong tổng cục du lịch và 100 phiếu cho các đơn vị lĩnh vực du lịch mới nổi như du lịch điểm tham quan, du lịch đường phố, du lịch thể thao, du lịch tâm linh,....

Trong số 209 phiếu khảo sát thì có 100% các đối tượng liên quan được hỏi đồng ý với kế hoạch mở ngành đào tạo đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp theo định hướng ứng dụng. 100% ý kiến cho rằng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ tăng trong tương lai. Có 94,12% doanh nghiệp được khảo sát cho biết họ đang rất cần tuyển dụng lao động có nền tảng kiến thức vững vàng, có nghiệp vụ thành thạo, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm tốt, bởi vì hàng năm sau khi tuyển dụng mới, các doanh nghiệp này thường phải mất trung bình từ 03 tháng đến 01 năm để đào tạo lại nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc.

Với Câu hỏi “Xác định mức độ khó khăn khi tuyển dụng”, kết quả như sau:

Bảng 1.1. Kết quả khảo sát “Xác định mức độ khó khăn khi tuyển dụng”

STT	Các vấn đề	Tỷ lệ % độ khó nhất
1	Khó tuyển dụng lao động phổ thông	33,52
2	Khó tuyển dụng lao động có tay nghề	80,32
3	Khó tuyển dụng quản lý cấp trung	91,21
4	Khó tuyển dụng chuyên gia	93,21

5	Khó tuyển dụng lao động có kỹ năng tốt	89,36
---	--	-------

Từ kết quả trên cho thấy, việc tuyển dụng lao động có tay nghề, có kinh nghiệm có kỹ năng mềm là rất khó khăn, do vậy có khoảng trống lớn cần sự giúp đỡ của các cơ sở đào tạo đó là đào tạo đội ngũ nhân lực mới có tay nghề, có chuyên môn vững vàng và có kỹ năng mềm tốt. Để làm được điều này, vai trò của các các sở giáo dục đại học là vô cùng quan trọng trong đó có Trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Tiếp theo, trong câu hỏi đánh giá mức độ và nguyên nhân của những thay đổi công việc của nhân lực ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành thì có đến 89,65% kết quả khảo sát lựa chọn nguyên nhân do thiếu kỹ năng, hiểu biết chuyên môn. Điều này tạo ra sức ép cho các cơ sở giáo dục đào tạo cần tăng cường đào tạo nhân lực ngành du lịch để các em sinh viên sau khi ra trường tự tin và có thể làm giàu và phát triển bền vững ngành du lịch.

Với câu hỏi: “Đánh giá về kỹ năng, kiến thức chuyên môn cần thiết trong công việc hiện tại đối với nhân lực ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành”:

Bảng 1.2. Kết quả khảo sát “Đánh giá về kỹ năng, kiến thức chuyên môn cần thiết trong công việc hiện tại đối với nhân lực ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành”

STT	Các vấn đề	Tỷ lệ phần trăm mức độ rất hài lòng
1	Kỹ năng giao tiếp	68,45
2	Kỹ năng dịch vụ khách hàng	56,64
3	Kỹ năng ngoại ngữ	52,12
4	Kỹ năng CNTT/Website	61,01
5	Kỹ năng làm việc nhóm	48,32
6	Kỹ năng lập kế hoạch	38,21
7	Kỹ năng bán hàng	68,32
8	Kỹ năng quản lý	32,01
9	Kỹ năng lãnh đạo	28,53
10	Kỹ năng quản lý môi trường	35,28
11	Kỹ năng vận hành/ kỹ thuật	55,21

12	Kiến thức chuyên môn về du lịch, lữ hành	62,81
----	--	-------

Từ kết quả trên cho thấy, các kỹ năng của nguồn nhân lực hiện tại trong ngành du lịch còn rất yếu, do vậy rất cần thiết được đào tạo bài bản.

Để đánh giá nhu cầu nhân lực ngành du lịch và các kiến thức kỹ năng cần thiết của sinh viên khi mới ra trường. Kết quả như sau:

Với câu hỏi “*Các tiêu chí khi chọn nhân viên mới của đơn vị ông/bà*”:

Bảng 1.3. Kết quả khảo sát “Các tiêu chí khi chọn nhân viên mới của đơn vị ông/bà”

STT	Các vấn đề	Tỷ lệ phần trăm mức độ rất quan trọng
1	Kỹ năng giao tiếp	88,45
2	Cá tính và sự nhiệt tình	96,64
3	Kỹ năng ngoại ngữ	52,12
4	Kinh nghiệm làm việc	51,01
5	Sự thể hiện trong buổi phỏng vấn	88,32
6	Giáo dục phổ cập	98,21
7	Trường cao đẳng/đại học về du lịch	88,32
8	Chứng chỉ/bằng cấp	78,45
9	Ngoại hình/ấn tượng ban đầu	86,64
10	Sự chuyên nghiệp của CV	82,12
11	Các nguồn tham khảo/ đánh giá	61,01

Từ các đánh giá trên cho thấy, cơ sở giáo dục đại học về du lịch được đánh giá khá quan trọng với mức độ rất quan trọng lên tới gần 90%. Kinh nghiệm làm việc không được coi là yếu tố rất quan trọng bởi theo các chuyên gia sự đào tạo tư duy phản biện, tư duy quản lý, quán xuyến công việc quan trọng hơn. Chính vì vậy, nhu cầu của xã hội cần có môi trường đại học đào tạo bài bản về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành là vô cùng cần thiết.

Bên cạnh đó, Nhà trường có 2 cơ sở đào tạo ở Nam Định và Hà Nội. Hiện tại, ở các khu vực lân cận Nam Định chỉ có duy nhất Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du

lịch Nam Định đào tạo ngành Quản trị lữ hành nên khu vực này rất cần có một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành. Trên địa bàn Hà Nội có 12 Trường Đại học tham gia đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành nhưng phần lớn các Trường đào tạo theo định hướng nghiên cứu.

Như vậy, nhu cầu về nhân lực ngành du lịch là rất lớn. Việc đề xuất mở ngành đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đối với Khoa Kinh tế cơ sở của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp theo định hướng ứng dụng là cần thiết.

2. TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Đội ngũ giảng viên

Số lượng giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Nhà trường là 76 giảng viên, đảm nhiệm 91,6% khối lượng giảng dạy theo chương trình đào tạo của ngành. Hiện tại, Khoa Kinh tế cơ sở có 30 giảng viên cơ hữu, 100% có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có 03 Tiến sĩ, 02 thạc sĩ đúng ngành được đào tạo bài bản ở ngoài nước, 01 giảng viên đang học nghiên cứu sinh ngành du lịch và 14 giảng viên đang học thêm bằng thứ 2 cao học ngành Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân phục vụ công tác đào tạo.

Bên cạnh nguồn lực giảng viên cơ hữu, Nhà trường còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đến từ các Trường Đại học có kinh nghiệm và uy tín trong đào tạo ngành du lịch, khách sạn cùng tham gia giảng dạy các học phần chuyên ngành, trong đó có 01 PGS.TS và 01 TS đúng ngành du lịch. Ngoài ra, Nhà trường ký biên bản ghi nhớ hợp tác với các công ty du lịch, khách sạn và mời các Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng/Phó bộ phận, nhân viên của công ty du lịch và lữ hành, khách sạn có kinh nghiệm thực tiễn để báo cáo các chuyên đề thực tế, trực tiếp giảng dạy các học phần thực hành, thực tập và hướng dẫn sinh viên tại cơ sở thực tế. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành cụ thể như sau:

2.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Nhà trường có 2 cơ sở đào tạo tại TP. Hà Nội và Tỉnh Nam Định với tổng diện tích xấp xỉ 29 ha. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường không ngừng được củng cố và tăng cường, đáp ứng tốt các yêu cầu về công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành bao gồm:

(1) *Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy (tại Trường):* Hệ thống phòng học tại Trường với số lượng phòng sử dụng giảng dạy tối đa cho ngành Quản trị

dịch vụ du lịch và lữ hành là 40 phòng lý thuyết, 04 phòng học ngoại ngữ chuyên ngành du lịch. Các phòng học được trang bị đầy đủ trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy như: máy tính xách tay, projector, LCD và các thiết bị nghe - nhìn.

(2) *Phòng thực hành, trang thiết bị phục vụ thực hành (tại Trường và doanh nghiệp)*: Hệ thống phòng thực hành tại Trường gồm 04 phòng thực hành tin học ứng dụng chuyên ngành du lịch, 04 phòng thực hành Nghiệp vụ du lịch với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho nhu cầu dạy và học tại 2 cơ sở Hà Nội và Nam Định. Ngoài ra, Nhà trường đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo với 07 công ty du lịch, khách sạn để được hỗ trợ nơi thực hành, thực tập nghề nghiệp hữu ích cho sinh viên. Các đơn vị ký biên bản hợp tác này sẽ giới thiệu cán bộ tham gia hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập; hỗ trợ cơ sở vật chất, địa điểm thực hành thực tập đảm bảo chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:

(3) *Hệ thống thư viện, giáo trình:*

❖ Thư viện:

Thư viện Nhà trường được bố trí ở cả 3 cơ sở Minh Khai, Lĩnh Nam và Nam Định với tổng diện tích 1.564 m², có 336 chỗ ngồi đọc, hiện tại có 12.676 đầu tài liệu với 61.323 bản (bao gồm giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt, sách tiếng nước ngoài,...) trong đó tài liệu phục vụ cho ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành với khoảng 4.235 đầu sách và 30.353 bản sách bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các dữ liệu về hoạt động, nguồn học liệu của Thư viện được theo dõi thông qua phần mềm và hệ thống số về mượn trả tài liệu.

- Thư viện Nhà trường được kết nối internet và liên kết nguồn tài liệu điện tử với các đơn vị khác như: Thư viện cục Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin - Thư viện ĐHQGHN; Thư viện Tạ Quang Bửu của ĐH Bách Khoa. Vì vậy, nguồn tài liệu đảm bảo cho cán bộ, giảng viên, sinh viên khai thác để phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

- Mạng wifi dành riêng cho Thư viện: không hạn chế số lượng máy tính truy cập.

- Phần mềm quản lý thư viện: Kipos

- Thư viện điện tử: lib.uneti.edu.vn

❖ Sách, giáo trình, TLHT:

Hệ thống giáo trình sử dụng trong chương trình giảng dạy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như sau:

- Đối với các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng: Sử dụng hệ thống giáo trình theo quy định chung của Bộ.

- Đối với các học phần đang giảng dạy trong các chương trình đào tạo khác của Nhà trường: Sử dụng hệ thống tài liệu học tập đã xuất bản hoặc tài liệu tham khảo sẵn có của các Khoa và Bộ môn.

- Đối với các học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành có sẵn giáo trình của các Trường Đại học khác như: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Kinh tế TP HCM, Đại học Thương mại, Đại học Văn hóa,... Nhà trường sẽ sử dụng làm giáo trình giảng dạy trong chương trình.

Danh sách các tạp chí phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành bao gồm: Tạp chí KH-CN Trường ĐH KTKTCN; Tạp chí Công thương; Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương; Tạp chí Kinh tế và Phát triển; Tạp chí du lịch Việt Nam.

2.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ khi nâng cấp Trường lên Đại học, Nhà trường đã thực hiện 02 đề tài cấp nhà nước, đang thực hiện 01 đề tài thuộc Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED); 17 đề tài cấp Bộ (trong đó 01 đề tài đang thực hiện), 04 đề tài cấp Sở (trong đó 01 đề tài đang thực hiện), xây dựng 01 tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia và 02 bộ ngân hàng đề thi nghề quốc gia. Đề tài cấp cơ sở Nhà trường đã thực hiện 589 đề tài. Số lượng đề tài sinh viên đã thực hiện là 431. Các đề tài đều được hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, có ứng dụng thực tế vào sản xuất và góp phần tích cực vào sự phát triển nguồn nhân lực của nhà trường nói riêng và của nền giáo dục quốc gia nói chung. Các đề tài nghiên cứu được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, giáo trình và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Về bài báo khoa học: Nhà trường có 137 bài báo quốc tế, trong đó có 25 bài ISI và 31 bài Scopus, số bài báo trong nước là 2.739.

Nhà trường đã thực hiện được 225 hội thảo có chất lượng chuyên môn tốt, huy động được đông đảo các cán bộ, giảng viên cùng các sinh viên trong Trường và các đơn vị, doanh nghiệp cùng khách mời tham gia.

Về sáng kiến cải tiến: nhà trường đã thực hiện 36 sáng kiến cải tiến, giải pháp quản lý, giải pháp công nghệ phục vụ công tác đào tạo, giảng dạy của nhà trường.

Tạp chí Khoa học & Công nghệ của trường ra mắt từ tháng 7/2013. Đến nay, tạp chí đã ra được 21 số đảm bảo về nội dung, hình thức đáp ứng đúng yêu cầu của một Tạp chí Khoa học do Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước quy định. Năm 30/6/2020 ngành Kinh tế học của tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận tính điểm cho công trình là 0,5 điểm (Quyết định số 18/QĐ-HĐGSNN ngày 30/8/2020).

3. TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành: 7810103
- Trình độ đào tạo: Đại học

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

❖ *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành phát triển một cách toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; có trình độ công nghệ thông tin và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc; nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành phù hợp với sự phát triển và hội nhập của ngành du lịch; có kỹ năng nghiệp vụ thành thạo, làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng tự học và thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

❖ *Mục tiêu cụ thể*

➤ *Về kiến thức:*

Đào tạo người học những hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ vào thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống; Hiểu biết kiến thức cơ sở kinh tế, quản trị và tài chính làm tiền đề tiếp thu kiến thức chuyên sâu về kinh doanh du lịch như: địa lý du lịch; quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch, quản trị tài chính du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn, quản lý điểm đến du lịch, tổ chức và điều hành tour, quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị lễ tân, ... vận dụng vào giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý của ngành dịch vụ du lịch và lữ hành.

➤ *Về kỹ năng:*

Đào tạo người học thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ trong nghề du lịch như: nghiệp vụ hướng dẫn; nghiệp vụ lễ tân, buồng phòng; thiết kế và điều hành tour; tiếp thị và bán Tour.

Rèn các kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành, sử dụng thành thạo ngoại ngữ và phần mềm chuyên ngành trong giao dịch với đối tác và phục vụ khách du lịch.

➤ *Về thái độ:*

Hình thành ý thức công dân, phẩm chất đạo đức cá nhân, nhận thức rõ về nghề nghiệp, trách nhiệm đối với công việc và thích nghi với môi trường làm việc đa văn hóa.

➤ *Về trình độ tin học, ngoại ngữ:*

Trình độ tin học: Đào tạo người học đạt chuẩn trình độ về tin học về Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT BGDĐT-BTTTT).

Trình độ ngoại ngữ: Đào tạo người học đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3.2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ đạt được:

❖ *Về kiến thức*

1. Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào nghề nghiệp, vào cuộc sống.

2. Nắm vững những kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn để ứng dụng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của tổ chức.

3. Nhận thức được thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn, đánh giá được các hiện tượng một cách logic và tích cực.

4. Nắm vững những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

5. Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

6. Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, tài chính làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết các vấn đề kinh doanh du lịch và khách sạn.

7. Hiểu và vận dụng kiến thức về văn hóa, địa lý, lịch sử, các tuyến điểm du lịch, tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch.

8. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như: quản trị tài nguyên, nguồn lực du lịch; quản trị rủi ro, khủng hoảng trong du lịch; quản trị nguồn nhân lực trong du lịch, quản trị tài chính trong du lịch,... để phân tích, đánh giá tình hình kinh doanh du lịch, khách sạn.

9. Vận dụng được các kiến thức đã học liên quan đến quản trị kinh doanh lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tổ chức và điều hành tour, quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị lễ tân,... để vận dụng vào thực hành, thực tập chuyên sâu của ngành đào tạo.

10. Nắm được kiến thức thực tiễn về các hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, khách sạn và có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp theo hai chuyên ngành du lịch khách sạn và du lịch lữ hành.

11. Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để phân tích, đánh giá và tổng hợp một vấn đề nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, hoàn thành được một đề tài nghiên cứu mang tính thực tiễn.

❖ *Về kỹ năng*

12. Lập kế hoạch kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, xây dựng được các chương trình du lịch phù hợp với từng tuyến du lịch, thực hiện các nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour du lịch.

13. Thực hiện công tác tổ chức xúc tiến và bán tour du lịch, thuyết minh hướng dẫn du lịch và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, phục vụ tốt du khách.

14. Thành thạo quản lý các hoạt động tại điểm đến du lịch, quản trị khách sạn, sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất. Xử lý các tình huống thường gặp trong hoạt động du lịch, khách sạn.

15. Phân tích chương trình xúc tiến hỗn hợp, chương trình du lịch trọn gói của một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành cụ thể.

16. Thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch lữ hành.

17. Khả năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ với khách hàng, đối tác

18. Phối hợp làm việc theo nhóm hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và công việc.

19. Khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học.

20. Sử dụng tốt một số phần mềm trong ngành du lịch như: phần mềm quản lý công ty du lịch, khách sạn, phần mềm quản lý tour, hệ thống đặt chỗ toàn cầu (CRS), hệ thống phân phối toàn cầu (GDS).

❖ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

21. Hình thành ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

22. Khả năng dẫn dắt về chuyên môn và nghiệp vụ đã được đào tạo, tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc và tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

23. Trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ làm việc đúng mực.

❖ Về trình độ ngoại ngữ và tin học

24. Đạt bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương cấp độ B1 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR). Ngoài ra sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành còn được chọn học Tiếng Anh chuyên ngành du lịch hoặc tiếng Trung sơ cấp 1/6 bậc tiếng Trung hoặc tiếng Hàn sơ cấp 1/6 bậc tiếng Hàn.

25. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point) và các phần mềm cơ bản trong ngành du lịch, sử dụng các thiết bị nghe nhìn phục vụ công việc chuyên môn trong du lịch, khách sạn. Sử dụng tin học đạt chuẩn khung năng lực quốc gia (IC3) theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và thông tư liên tịch giữa Bộ GD&ĐT và Bộ TTTT (TT7/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016).

Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Cơ sở kinh doanh du lịch: Hãng lữ hành, hãng vận chuyển, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, khách sạn, nhà hàng, khu du lịch. Vị trí làm việc có thể đảm nhận:

- Hướng dẫn viên du lịch.
- Nhân viên hoặc cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện, các khu vui chơi giải trí,...
- Nhân viên thiết kế và phát triển sản phẩm lữ hành, tiếp thị và bán sản phẩm lữ hành, điều hành thực hiện chương trình du lịch, chăm sóc khách hàng, huấn luyện nhân viên mới.
- Trợ lý các Giám đốc công ty lữ hành, trợ lý Giám đốc marketing, trợ lý Giám đốc nhân sự, trợ lý Giám đốc kinh doanh,...
- Nhân viên, cán bộ quản lý các chương trình sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung.
- Nhân viên, cán bộ phụ trách quan hệ đối ngoại, marketing, quan hệ khách hàng tại các nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.
- Quản lý lễ tân, phục vụ buồng trong khách sạn, resort, tổ chức huấn luyện nhân viên các nghiệp vụ lễ tân, buồng phòng trong các khách sạn.

Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch: Vị trí làm việc có thể đảm nhận:

- Chuyên viên, cán bộ quản lý các phòng và trung tâm trực thuộc phòng Văn hóa du lịch huyện hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Du lịch) như: Phòng lữ hành, Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Thanh tra du lịch.

- Nghiên cứu viên, nghiên cứu thị trường, quảng bá và xúc tiến du lịch; nghiên cứu phát triển và quản lý du lịch trong các viện nghiên cứu và quản lý du lịch.

- Nhân viên, cán bộ quản lý tại các dự án du lịch cộng đồng, dự án phi chính phủ...

Cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về du lịch: Giảng viên giảng dạy về du lịch tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có đào tạo về du lịch.

Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác trong khối ngành Kinh tế.

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

3.3. Chương trình đào tạo

3.3.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá: **149 tín chỉ, trong đó:**

* Khối kiến thức giáo dục đại cương: 48 tín chỉ (32,2%)

Đã bao gồm khối lượng kiến thức Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (11 tín chỉ).

* Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 101 tín chỉ (67,8%)

Trong đó:

- Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành: 17 tín chỉ

- Kiến thức chung ngành: 58 tín chỉ

- Kiến thức chuyên sâu của ngành: 26 tín chỉ

3.3.2 Khung chương trình đào tạo

HỌC PHẦN	KHOA PHỤ TRÁCH	SỐ TÍN CHỈ	KẾT CẤU HỌC PHẦN	GHI CHÚ
1. Khối kiến thức giáo dục đại cương		48		
<i>Các học phần bắt buộc</i>		30		
1.1. Lý luận chính trị		11		
1. Triết học Mac-Lênin	LLCT	3	3(39,12,90)	
2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LLCT	2	2(26,8,60)	

3. CNXH khoa học	LLCT	2	2(26,8,60)	
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT	2	2(26,8,60)	
5. Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	LLCT	2	2(26,8,60)	
1.2. Khoa học xã hội		2		
1. Pháp luật đại cương	KHCB	2	2(26,8,60)	
1.3. Nhân văn – Nghệ thuật		0		
1.4. Ngoại ngữ		12		
1. Tiếng Anh cơ bản 1	NN	3	3(39,12,90)	
2. Tiếng Anh cơ bản 2	NN	3	3(39,12,90)	
3. Tiếng Anh cơ bản 3	NN	3	3(39,12,90)	
4. Tiếng Anh cơ bản 4	NN	3	3(39,12,90)	
1.5. Khoa học tự nhiên - Toán học - Tin học		2		
1. Đại số tuyến tính	KHCB	2	2(26,8,60)	
1.6. Kiến thức bổ trợ		10		
<i>Chọn 01 trong 02 học phần kỹ năng mềm sau:</i>		2		
1. Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm	KHCB	2	2(26,8,60)	
2. Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	KHCB	2	2(26,8,60)	
<i>Chọn 01 trong 02 học phần kiến thức khoa học xã hội sau:</i>		2		
1. Lịch sử văn minh thế giới	KTCS	2	2(26,8,60)	
2. Cơ sở văn hóa Việt Nam	KTCS	2	2(26,8,60)	
<i>Chọn 01 trong các ngoại ngữ sau:</i>		6		
1. Tiếng Anh du lịch căn bản 1	KTCS	3	3(39,12,90)	
2. Tiếng Anh du lịch căn bản 2	KTCS	3	3(39,12,90)	
3. Tiếng Trung 1	NN	3	3(39,12,90)	
4. Tiếng Trung 2	NN	3	3(39,12,90)	
5. Tiếng Hàn 1	NN	3	3(39,12,90)	
6. Tiếng Hàn 2	NN	3	3(39,12,90)	
1.7. Giáo dục thể chất		4		
1.8. Giáo dục quốc phòng - an ninh		7		
		GDTC- QP		
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		101		
2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành		17		

Các học phần bắt buộc		15		
1. Kinh tế vi mô	KTCS	2	2(26,8,60)	
2. Kinh tế vĩ mô	KTCS	2	2(26,8,60)	
3. Nguyên lý thống kê kinh tế	KTCS	2	2(26,8,60)	
4. Tài chính tiền tệ	TCNH	2	2(26,8,60)	
5. Thương mại điện tử	KTCS	2	2(26,8,60)	
6. Nguyên lý kế toán	KT	3	3(39,12,90)	
7. Quản trị học	QTKD	2	2(26,8,60)	
Các học phần tự chọn		2		
<i>Chọn 1 trong các học phần sau:</i>				
1. Văn hóa kinh doanh	QTKD	2	2(26,8,60)	
2. Luật kinh tế	KTCS	2	2(26,8,60)	
3. Marketing căn bản	QTKD	2	2(26,8,60)	
4. Soạn thảo văn bản	KTCS	2	2(26,8,60)	
5. Tài chính doanh nghiệp	TCNH	2	2(26,8,60)	
2.2. Kiến thức ngành		84		
2.2.1. Kiến thức chung của ngành		58		
Các học phần bắt buộc		54		
1. Tổng quan du lịch và khách sạn	KTCS	3	3(39,12,90)	
2. Địa lý du lịch	KTCS	3	3(39,12,90)	
3. Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch và khách sạn	KTCS	2	2(26,8,60)	
4. Quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch và khách sạn	KTCS	2	2(26,8,60)	
5. Thống kê du lịch	KTCS	2	2(26,8,60)	
6. Luật du lịch	KTCS	3	3(39,12,90)	
7. Marketing du lịch và khách sạn	KTCS	3	3(39,12,90)	
8. Tin học ứng dụng trong du lịch	KTCS	3	3(39,12,90)	
9. Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn	KTCS	2	2(26,8,60)	
10. Kiến tập tour	KTCS	3	3(0,180,90)	
11. Quản lý tài nguyên, nguồn lực du lịch	KTCS	3	3(39,12,90)	
12. Quản trị rủi ro trong du lịch	KTCS	3	2(26,8,60)	
13. Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch	KTCS	3	2(26,8,60)	
14. Quản lý điểm đến du lịch	KTCS	3	3(39,12,90)	

15. Thực tập xây dựng sản phẩm du lịch	KTCS	2	2(0,60,60)	
16. Thực tập nghiệp vụ đại lý du lịch	KTCS	3	3(0,90,90)	
17. Thực tập kinh doanh du lịch trực tuyến	KTCS	3	3(0,90,90)	
18. Thực tập tuyển điểm du lịch	KTCS	3	3(0,90,90)	
19. Thực tập quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn	KTCS	3	3(0,90,90)	
20. Thực tập marketing trong doanh nghiệp du lịch và khách sạn	KTCS	2	2(0,60,60)	
Các học phần tự chọn		4		
<i>Chọn 01 trong 03 học phần sau:</i>		2		
1. Hành vi tiêu dùng trong du lịch	KTCS	2	2(26,8,60)	
2. Tâm lý giao tiếp trong du lịch	KTCS	2	2(26,8,60)	
3. Kinh tế du lịch	KTCS	2	2(26,8,60)	
<i>Chọn 01 trong 02 học phần sau:</i>		2		
1. Thanh toán quốc tế trong du lịch	KTCS	2	2(26,8,60)	
2. Văn hóa du lịch	KTCS	2	2(26,8,60)	
2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành		26		
Tự chọn theo định hướng				
<i>Modul 1: Quản trị lữ hành</i>		26		
1. Quản trị kinh doanh lữ hành	KTCS	3	3(39,12,90)	
2. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	KTCS	3	3(39,12,90)	
3. Tổ chức và điều hành tour	KTCS	3	3(39,12,90)	
4. Thực tập quản trị kinh doanh lữ hành	KTCS	3	3(0,90,90)	
5. Thực tập cuối khóa		5	5(0,300,0)	
6. Khóa luận tốt nghiệp/ Các học phần thay thế chuyên ngành Quản trị lữ hành		9	9(0,540,0)	
1. Du lịch sinh thái	KTCS	3	3(39,12,90)	
2. Du lịch văn hóa	KTCS	3	3(39,12,90)	
3. Du lịch MICE	KTCS	3	3(39,12,90)	
<i>Modul 2: Quản trị khách sạn</i>		26		
1. Quản trị kinh doanh khách sạn	KTCS	3	3(39,12,90)	
2. Quản trị lễ tân	KTCS	3	3(39,12,90)	
3. Quản trị phòng khách sạn	KTCS	3	3(39,12,90)	

4. Thực tập quản trị khách sạn	KTCS	3	3(0,90,90)	
5. Thực tập cuối khóa	KTCS	5	5(0,300,0)	
6. Khóa luận tốt nghiệp/ Các học phần thay thế chuyên ngành Quản trị khách sạn	KTCS	9	9(0,540,0)	
1. Quản trị khu nghỉ dưỡng/resort	KTCS	3	3(39,12,90)	
2. Quản trị trang thiết bị khách sạn	KTCS	3	3(39,12,90)	
3. Quản trị thực phẩm đồ uống	KTCS	3	3(39,12,90)	
TỔNG		149		

3.3.3. Tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Phạm vi tuyển sinh: cả nước
- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông quốc gia, xét học bạ THPT, xét kết quả thi của các Trường Đại học theo các tổ hợp bài thi/môn thi A00, A01, D01.
- Quy mô tuyển sinh (dự kiến):

ĐVT: Sinh viên

Ngành đào tạo/chỉ tiêu tuyển sinh	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	50	100	150	200

3.4. Kế hoạch đào tạo

Kế hoạch đào tạo toàn khóa được sắp xếp dựa trên kế hoạch đào tạo chung của toàn Trường nhằm đảm bảo thời lượng và tiến độ đào tạo. Kế hoạch đào tạo cụ thể các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí như sau:

Học kỳ 1 và học kỳ 8: 14 tín chỉ/học kỳ (Học kỳ 1 khai giảng tháng 10 hàng năm, học kỳ 8 sẽ tốt nghiệp tháng 5 hàng năm).

Học kỳ 2: 19 tín chỉ/học kỳ

Học kỳ 3,4: 21 tín chỉ/học kỳ

Học kỳ 5,6,7: 20 tín chỉ/học kỳ

3.5. Phương thức đào tạo

Việc đào tạo được tiến hành theo đúng kế hoạch, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và các công ty du lịch - lữ hành, các khách sạn theo phương thức cụ thể như sau:

a. *Đối với các học phần lý thuyết:* học lý thuyết kết hợp thảo luận tại phòng thực hành của Nhà trường (theo đề cương chi tiết các học phần đã xác định).

b. *Đối với các học phần thực tập:* nhà trường phối hợp với doanh nghiệp trong đào tạo các học phần thực tập, cụ thể:

- *Học phần kiến tập được tổ chức vào học kỳ 2:* Nhà trường phối hợp cùng công ty du lịch và lữ hành đối tác tổ chức cho sinh viên tham gia thực tập nhận thức nghề nghiệp thông qua chương trình du lịch trọn gói để tham quan, trải nghiệm các dịch vụ, lắng nghe cán bộ quản lý tại các bộ phận nghiệp vụ cũng như cán bộ quản lý cấp cao trao đổi những kinh nghiệm thực tế liên quan đến ngành nghề. Qua đó, sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về nghề nghiệp của mình trong tương lai. Từ đó, các em sẽ có định hướng học tập và rèn luyện bản thân để đáp ứng yêu cầu công việc. Kết quả học phần được đánh giá thông qua bản báo cáo kiến tập của sinh viên, được chấm bởi 01 cán bộ thực tế của doanh nghiệp và 01 giảng viên theo sự phân công của Khoa.

- *Học phần Thực tập thuộc khối kiến thức ngành được tổ chức vào học kỳ 4,5,6:* Đây là giai đoạn để sinh viên tiếp cận nghề nghiệp, làm quen với môi trường làm việc thực tế tại các công ty du lịch và khách sạn. Sinh viên được tham gia làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp, thực tập các kỹ năng nghề nghiệp và các kiến thức về Quản trị chiến lược, Quản trị rủi ro, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị chất lượng dịch vụ và Quản trị Marketing trong DN du lịch, khách sạn theo đề cương chi tiết. Quá trình thực tập được hướng dẫn bởi 01 giảng viên theo sự phân công của Khoa và 01 cán bộ thực tế của doanh nghiệp, kết quả sẽ được đánh giá thông qua bản báo cáo thực tập.

- *Học phần Thực tập thuộc khối kiến thức chuyên ngành được tổ chức vào học kỳ 7:* Sinh viên lựa chọn chuyên ngành theo định hướng nghề nghiệp của bản thân, tham gia thực tập các kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu và kiến thức về Quản trị kinh doanh lữ hành, Hướng dẫn du lịch, Tổ chức và điều hành tour (SV chọn chuyên ngành Quản trị lữ hành) hoặc Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị lễ tân, Quản trị phòng khách sạn (SV chọn chuyên ngành Quản trị khách sạn) theo đề cương chi tiết học phần, tại các bộ phận nghiệp vụ cụ thể của doanh nghiệp. Trong giai đoạn này, sinh viên sẽ hiểu sâu sắc hơn những kiến thức chuyên ngành đã học ở nhà trường. Kết quả sẽ được đánh giá bằng báo cáo thực tập được chấm bởi 01 cán bộ thực tế của doanh nghiệp và 01 giảng viên theo sự phân công của Khoa.

- *Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp được tổ chức vào học kỳ 8:* Sinh viên được doanh nghiệp phân công công việc cụ thể, hướng dẫn thực hiện, đánh giá về năng lực, tinh thần, thái độ và kỷ luật lao động. Đây là giai đoạn sinh viên được tìm hiểu sâu

về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phát hiện vấn đề thực tiễn, viết báo cáo thực tập cuối khóa/luận văn tốt nghiệp; đồng thời có cơ hội gặp gỡ và tạo dựng các mối quan hệ mới với đồng nghiệp và khách hàng. Trong quá trình thực tập, nếu thể hiện tốt, sinh viên có cơ hội tìm kiếm được việc làm tốt trong tương lai.

3.6. Phương thức hợp tác với doanh nghiệp

Nhằm mục đích tạo lập và mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, tăng cơ hội cho sinh viên được tiếp xúc, tham quan, thực tập, kiến tập, làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp, Nhà trường đã thực hiện ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với các doanh nghiệp. Nội dung thỏa thuận hợp tác về các mặt hoạt động sau:

- *Kiến tập, thực tập*: Sinh viên tham gia tham quan, học tập các học phần thực tập tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn và quản lý của 1 cán bộ thực tế của doanh nghiệp và 1 giảng viên theo phân công của Khoa. Với hoạt động này, sinh viên được tìm hiểu về hoạt động của công ty du lịch, được trao đổi với lãnh đạo công ty giúp sinh viên hiểu về môi trường làm việc.

- *Đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn cho sinh viên*: Doanh nghiệp tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn cho sinh viên. Qua đó, sinh viên được trực tiếp thực hành các nghiệp vụ, xử lý các tình huống, ứng dụng những kiến thức đã học vào trong công việc mà điều kiện học tập tại Trường không đáp ứng được.

- *Tạo việc làm bán thời gian cho sinh viên*: Sinh viên tham gia làm việc thực tế tại doanh nghiệp dưới dạng việc làm bán thời gian, có hưởng lương vào thời gian ngoài giờ học trên lớp. Qua đó giúp các em làm quen dần với áp lực công việc và có thêm thu nhập để trang trải học hành.

- *Cấp học bổng cho sinh viên*: Doanh nghiệp trao học bổng cho sinh viên có kết quả học tập tốt nhằm khuyến khích các em không ngừng cố gắng học tập và rèn luyện bản thân.

- *Tổ chức chương trình hội thảo chuyên môn, diễn đàn nghề nghiệp*: Khoa Kinh tế cơ sở phối hợp với các cán bộ quản lý trong doanh nghiệp tổ chức chương trình hội thảo chuyên môn để xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội. Bên cạnh đó, các diễn giả đến từ các doanh nghiệp sẽ trao đổi với sinh viên về thực tiễn nghề nghiệp giúp sinh viên có định hướng đúng đắn, rèn luyện bản thân để đáp ứng yêu cầu công việc.

- *Thực tập cuối khóa*: Đây vừa là giai đoạn để sinh viên tích lũy kiến thức nhưng cũng là cơ hội và bước đệm quan trọng cho sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp.

- *Công tác tuyển dụng*: Khoa hỗ trợ đăng tin tuyển dụng, đồng thời tuyển chọn những sinh viên phù hợp với yêu cầu công việc và tư vấn cho các doanh nghiệp đối tác để họ lựa chọn, đào tạo và tiếp nhận về làm việc chính thức tại doanh nghiệp. Ngoài ra, Khoa và các doanh nghiệp còn có thể phối hợp tổ chức Ngày hội việc làm nhằm tạo điều kiện cho sinh viên và doanh nghiệp có thể tiếp xúc trực tiếp, nắm bắt thông tin và lựa chọn cho mình những cơ hội tốt nhất.

3.7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng Quy định đào tạo do nhà trường xây dựng, căn cứ theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Chương trình đào tạo thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ. Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo và Quy định đào tạo hệ đại học chính quy theo quy định của trường. Cụ thể như sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị kỷ luật đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu hình sự.

- Đạt tất cả các môn học quy định trong CTĐT cho ngành đào tạo cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

- Có các chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng.

- Có chứng chỉ Tiếng Anh đạt bậc 3/6 theo khung 6 bậc Việt Nam hoặc đạt cấp độ theo khung tham chiếu châu Âu hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn khung năng lực quốc gia (IC3) và ngoại ngữ 2 bậc 2/6 theo quy định.

Để xây dựng chương trình này, tổ soạn thảo đã tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước sau:

(1) *Trong nước*:

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019, chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

<https://dulichkhachsanhneu.edu.vn/vi/thong-bao-3615/ban-mo-ta-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-dai-hoc-nganh-qtdv-du-lich-va-lu-hanh>

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2019, chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

<http://ussh.vnu.edu.vn/c3/Vi-VN/gioi-thieu-c/QTDV-Du-lich-va-Lu-hanh-5-872>

- Trường Đại học Thương mại, 2019, chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

<https://tmu.edu.vn/vi/news/Chuong-trinh-dao-cao-cu-nhan/ctdt-va-cdr-nganh-qt-dich-vu-lu-hanh-khach-san-theo-quyet-dinh-so-1566-qd-dhtm-1787.html>

- Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

<https://huflit.edu.vn/chuong-trinh-dao-cao-DLKS/chuong-trinh-dao-cao-nganh-quan-tri-dich-vu-du-lich-va-lu-hanh-163.html>

- Trường Đại học Nha Trang, 2019, chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

http://ntu.edu.vn/Portals/65/Chuong%20trinh%20dao%20tao/K58/K58-16_%20QTDVDL%20lu%20hanh_CTDT.pdf

(2) *Nước ngoài:*

- Prince of Songkla University, Phuket Campus, 2020, prospectus bachelor of business administration program in tourism management.

http://www.fht.psu.ac.th/fht/images/files/BBA/Prospectus_TRM%202563_1-05-2019.pdf

- University of Surrey, 2020, International Tourism Management.

<https://catalogue.surrey.ac.uk/2020-1/programme/UKA10-7>

- Bournemouth University, 2019, BA (Hons) Tourism Management

<https://intranetsp.bournemouth.ac.uk/progspecs/ba-tourism-management.pdf>

4. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

4.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:

<http://www.uneti.edu.vn>

<http://www.phongdaotao.uneti.edu.vn>

4.2. Đề nghị của Khoa Kinh tế cơ sở

Đối chiếu với Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và

đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Kinh tế cơ sở đã có đủ điều kiện để đảm nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Khoa có đội ngũ giảng viên vững mạnh về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo. Bên cạnh đó, Trường cũng có một lực lượng giảng viên thỉnh giảng đủ bằng cấp và kinh nghiệm.

- Khoa đã có quá trình và kinh nghiệm đào tạo các ngành khối Kinh tế và nhóm ngành Quản trị kinh doanh trình độ Đại học theo định hướng ứng dụng trong hơn 12 năm.

- Các đơn vị chức năng trong Nhà trường và Khoa Kinh tế cơ sở đã chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Khoa đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo theo quy định.

Khoa Kinh tế cơ sở đề nghị Nhà trường cho phép thực hiện triển khai mở ngành đào tạo trình độ Đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành theo quy định.

4.3. Cam kết triển khai thực hiện

Khoa Kinh tế cơ sở cam kết thực hiện nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao với các nội dung đề xuất trong hồ sơ Đề án; triển khai các công tác xây dựng, biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo theo đúng thủ tục quy định.

TỔ SOẠN THẢO

TRƯỞNG KHOA

TS. Phạm Thị Lụa

Ths. Nguyễn Ngọc Minh

